

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Minh

2/ Bà Hồ Thị Kim Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 329/2019/TLST-HN ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh T**, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

ĐKTT: 2/11B đường A, phường T, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: 85/1 đường A, phường T, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Nguyễn A**, sinh năm 1972 (*vắng mặt*)

ĐKTT: 162/28 đường B, phường C, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2019 và bản tự khai nguyên đơn – bà Huỳnh T - trình bày:

Bà và ông Nguyễn A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 180/2012, quyển số 01/2012 ngày 17/11/2012. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà đã nhiều lần cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Do đó, đến giữa năm 2015, bà về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn A. Bà và ông Hoàng Anh không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn A có ý kiến như bà Huỳnh T trình bày về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông cũng xác định quá trình chung sống ông và bà Tâm có phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân 5 năm, không còn tình cảm vợ chồng nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà Tâm.

Do ông Nguyễn A có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện nên vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa: Bà Huỳnh T và ông Nguyễn A xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh T và ông Nguyễn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 180/2012, quyển số 01/2012 ngày 17/11/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Huỳnh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn A nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh T và ông Nguyễn A có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Tâm và ông Hoàng Anh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh T và lời trình bày của ông Nguyễn A:

Theo bà Huỳnh T trình bày thì trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn A có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến đời sống vợ chồng không được hòa thuận. Mặc dù ông bà đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên đã sống ly thân từ giữa năm 2015 cho đến nay. Lời trình bày của bà T phù hợp với lời trình bày của ông A. Ông A cũng xác định giữa ông và bà T có phát sinh mâu thuẫn tuy không đến mức trầm trọng nhưng thời gian sống ly thân đã 5 năm và không còn tình cảm vợ chồng với bà T nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, bà T và ông A đã sống ly thân trong thời gian tương đối dài (cả bà T và ông A đều xác định khoảng 5 năm). Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông A mâu

thuần đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung và tài sản chung: Bà T và ông A xác định không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà T và ông A là không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Huỳnh T.
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh T được ly hôn với ông Nguyễn A.
 - Về con chung: Không có.
 - Về tài sản chung: Không có.
 - Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà T và ông A là không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.
2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh T phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), căn trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Tâm đã nộp theo biên lai thu số 008025 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thì bà Tâm đã nộp đủ tiền án phí.
3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- UBND P. H,
Q.Ninh Kiều, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai